

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho 84 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc giai đoạn 2022 - 2024 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 50 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, Thi.

Q. BỘ TRƯỞNG**Trần Đức Thắng**

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU
CHIẾN SĨ THI ĐUA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2. Ông Lê Văn Thành, Chánh Văn phòng Bộ.
3. Ông Nguyễn Đức Toàn, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
4. Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biển đổi khí hậu.
5. Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
6. Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.
7. Ông Phạm Đình Văn, Trưởng ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi.
8. Ông Bùi Chính Nghĩa, Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
9. Ông Nguyễn Quang Hùng, Phó Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.
10. Ông Nguyễn Hồng Khanh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình Thủy lợi.
11. Bà Ngô Thị Tuyết, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.
12. Bà Nguyễn Thị Mai Hiên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.
13. Ông Nguyễn Trường Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.
14. Ông Cù Ngọc Linh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy bộ.
15. Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh, Phó Trưởng ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi.
16. Ông Nguyễn Gia Cường, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ.
17. Ông Nguyễn Anh Tú, Phó Trưởng phòng An toàn đập và hồ chứa nước, Cục Quản lý xây dựng công trình Thủy lợi.
18. Ông Nguyễn Ngọc Châu, Phó Trưởng phòng Quản lý Đầu tư và xây dựng, Cục Quản lý xây dựng công trình Thủy lợi.
19. Ông Trần Văn Triễn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng I, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
20. Ông Lê Văn Lễ, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.
21. Ông Hoàng Đình Chiêu, Trưởng phòng Nghiên cứu bảo tồn biển, Viện nghiên cứu Hải sản.

22. Ông Nguyễn Lê Tuấn, Viện trưởng Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo.
23. Ông Nguyễn Trọng Khanh, Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
24. Ông Nguyễn Xuân Thắng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
25. Ông Phạm Xuân Hội, Viện trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
26. Ông Trần Ngọc Thạch, Viện trưởng Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
27. Ông Mai Văn Hào, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
28. Ông Phan Công Kiên, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
29. Ông Phạm Trung Hiếu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
30. Bà Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Phó Viện trưởng Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
31. Ông Trần Thế Mưu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I.
32. Ông Trịnh Văn Tuấn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
33. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I.
34. Ông Nguyễn Đạt Thoại, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
35. Ông Nguyễn Văn Sơn, Trưởng Bộ môn Chọn tạo giống cây trồng và Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
36. Ông Trần Văn Thanh, Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính và Quản trị, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ.
37. Ông Nguyễn Hữu Kiên, Phó Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Di truyền, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
38. Bà Trần Thị Kim Chi, Trưởng phòng Bệnh và Môi trường, Trung tâm Nghiên cứu thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I.
39. Ông Hoàng Nhật Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I.
40. Bà Nguyễn Thị Kim Thành, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ.

41. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Chánh Văn phòng Cục Quản lý đất đai.
42. Ông Nguyễn Xuân Thiết, Trưởng Bộ môn Thiết bị bảo quản và Chế biến nông sản, Khoa Cơ điện, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
43. Bà Nguyễn Thị Minh Thu, Trưởng Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và Quản lý, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
44. Ông Nguyễn Hữu Nhuận, Phó Trưởng Khoa Quản lý và Kinh tế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
45. Ông Hoàng Minh Đức, Giảng viên Bộ môn Thú y cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
46. Ông Phạm Văn Minh, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi.
47. Bà Lưu Quỳnh Hương, Phó Trưởng phòng Thí nghiệm Tổng hợp và Bảo tồn quỹ Gen, Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam.
48. Ông Trần Trọng Phương, Trưởng khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
49. Ông Phạm Quang Dũng, Quyền Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
50. Ông Nguyễn Hùng Minh, Phó Trưởng phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu.
51. Ông Trần Văn Bình, Giám đốc Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
52. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Thích ứng biến đổi khí hậu và Trung hòa các-bon, Cục Biến đổi khí hậu.
53. Ông Bùi Tuấn Hưng, Phó Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Bộ.
54. Bà Chu Diễm Hằng, Phó Trưởng phòng Công nghệ số, Cục Chuyển đổi số.
55. Ông Phạm Đình Giang, Phó Trưởng khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.
56. Ông Phạm Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.
57. Bà Dương Kim Thoa, Quyền Trưởng Bộ môn Rau và Cây gia vị, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
58. Ông Nguyễn Duy Phương, Trưởng Bộ môn Bệnh học phân tử, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
59. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng, Trưởng Bộ môn Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

60. Ông Trần Đình Giới, Trưởng bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
61. Bà Nguyễn Thị Mai, Phó Trưởng bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn Thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
62. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phó Trưởng bộ môn Nghiên cứu Công nghệ bảo quản nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.
63. Bà Phí Thị Diễm Hồng, Phó Trưởng khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
64. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Trưởng Bộ môn Kế toán tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
65. Ông Đoàn Ngọc Dao, Phó Trưởng phòng Phát triển rừng, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
66. Ông Phạm Ngọc Tuấn, Phó Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Sa Mách, Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
67. Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Giảng viên chính Bộ môn Phương pháp thí nghiệm, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
68. Bà Đặng Thị Thanh Tâm, Giảng viên Bộ môn Công nghệ sinh học thực vật, Khoa công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
69. Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế.
70. Bà Hồ Thị Thư, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
71. Ông Trần Phong Vũ, Chuyên viên Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Cục Quản lý đất đai.
72. Ông Vũ Thanh Luyện, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý đất đai.
73. Ông Đoàn Tiến Vinh, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
74. Ông Trần Công Định, Chuyên viên Phòng An toàn đập và hồ chứa nước, Cục Quản lý xây dựng công trình Thủy lợi.
75. Bà Phạm Thị Trà My, Chuyên viên Phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu.
76. Ông Nguyễn Văn Hòa, Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư.
77. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kế toán viên phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ.

78. Ông Nguyễn Hòa Hân, Nghiên cứu viên Bộ môn Cây Lương thực, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
79. Bà Trần Thị Mai, Nghiên cứu viên Bộ môn Cây Lương thực, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
80. Ông Nguyễn Khắc Thắng, Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
81. Ông Võ Thanh Toàn, Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
82. Bà Trần Thu Thảo, Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
83. Ông Lê Đức Dũng, Nghiên cứu viên chính Phòng Công nghệ môi trường và kỹ thuật biển, hải đảo, Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo.
84. Bà Nguyễn Thị Anh Thuyên, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.